TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà B và ông Ph"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đào Minh Phấn**
2. Bà **Trần Thị Huệ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ph Th B - sinh năm: 1979 *(có mặt)*
- *Bị đơn:* Ông Ph Ng Ph - sinh năm: 1975 *(có mặt)*
Cùng địa chỉ: Thôn L C, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ph Th B trình bày: Bà và ông Ph đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 08/10/1997. Vợ chồng có 03 con chung tên Ph D N, sinh năm 1998 (đã trưởng thành, lao động tự túc được), Ph Th H V, sinh năm 2001 và Ph Ng Ph, sinh năm 2012. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông Ph thường xuyên cãi vả, bạo hành với bà và ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà từng nộp đơn xin ly hôn ông Ph vào năm 2018 nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Được một thời gian ông Ph vẫn tính nào tật đó không chịu bỏ. Hiện tại bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. Về con chung: Bà xin được nuôi dưỡng 02 con chung chưa trưởng

thành là Ph T H V và Ph Ng Ph. Trước đây bà yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu này. Bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ph Ng Ph trình bày: Ông đồng ý với bà B đối với phần trình bày về hôn nhân và con chung. Ông thừa nhận từng có hành vi bạo lực và đốt xe mô tô của bà B. Tuy nhiên do thời điểm đó bà B thường xuyên đi chơi khuya và không lo chăm sóc con cái. Hiện tại ông rất hối hận vì những hành vi ông đã làm trước đây với bà B. Ông vẫn còn tình cảm với bà B nên không đồng ý ly hôn. Nếu bà B vẫn cương quyết xin ly hôn xin được nuôi dưỡng 02 con chung chưa trưởng thành, ông không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng luôn chấp hành pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ph Th B về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Ph Ng Ph.

Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên tên Ph Th H V và Ph Ng Ph cho bà B nuôi dưỡng, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ph Th B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ph Ng Ph, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tại phiên tòa bà Ph Th B rút 01 phần yêu cầu có nội dung không buộc ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. HĐXX căn cứ vào các Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự, Đình chỉ giải quyết 01 phần vụ án đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con này.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Ph Th B và ông Ph Ng Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 08/10/1997, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà B và ông Ph sống chung với nhau và có 03 con chung. Theo Biên

bản lấy lời khai của bà B, ngày 28/3/2019 (BL 26), ngày 20/5/2019 (BL 33); Biên bản lấy lời khai của ông Ph, ngày 19/3/2019 (BL 27), ngày 20/5/2019 (BL 34), Bản tự khai của cháu Ph Th H V (BL 28), Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú (BL 32) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà B và ông Ph có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn: Bà B cho rằng ông Ph thường xuyên ăn nhậu về mắng chửi, có hành vi bạo lực với bà và ngoại tình với người phụ nữ khác. Ông Ph cho rằng bà B thường đi chơi về khuya và không chăm sóc con cái, gia đình. Bà B trước đây đã nộp đơn xin ly hôn ông Ph nhưng bà đã rút đơn để gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn. Bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. Ông Ph cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà B nên không đồng ý ly hôn. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông Ph đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Trong thời gian giải quyết vụ án, ông Ph cho rằng vẫn còn tình cảm với bà B nhưng vẫn còn có hành vi bạo lực, đánh đập bà B, như vậy ông Ph là người có lỗi chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông Ph. Từ những nhận định trên, xác định tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B đối với ông Ph.

[4] Về con chung: Bà B và ông Ph đều có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là Ph Th H V và Ph Ng P. Xét thấy hiện tại bà B bán quán cơm thu nhập mỗi tháng trung bình khoảng 10.000.000 đồng và ổn định hơn so với ông Ph đang làm công việc lắp ráp tấm pin năng lượng thu nhập mỗi ngày 300.000 đồng nhưng không ổn định. Bà B là người có nhiều thời gian gần gũi và chăm sóc con tốt hơn ông Ph. Theo nguyện vọng của 02 cháu đều muốn được sống chung với bà B sau khi cha mẹ ly hôn. HĐXX quyết định giao 02 con chung chưa thành niêm cho bà B nuôi dưỡng. Ông Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết 01 phần vụ án đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng của bà Ph T B.

2. Về hôn nhân: Bà Ph Th B được ly hôn với ông Ph Ng Ph

3. Về con chung: Giao 02 con chung tên Ph Th H V và Ph Ng Ph cho bà B nuôi dưỡng, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Do bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0015985 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/6/2019).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng